

Số: 01 /QĐ-SKHĐT

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 12/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Công văn số 1702/STC-HCSN ngày 30/12/2015 của Sở Tài chính về việc thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2016;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho đơn vị Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao năm 2016. Thủ trưởng đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán đơn vị, Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Sở và Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

Nguyễn La Thông

PHỤ LỤC 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2016

Chương: 413

Mã sốQHNS: 1062385

*(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-SKHĐT ngày 06 tháng 01 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn)*

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
<u>I/Thu, chi ngân sách về phí lệ phí</u>	<u>150.000.000</u>
<i>1. Số thu phí, lệ phí:</i>	<i>150.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB	70.000.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD	30.000.000
- Lệ phí ĐKKD	50.000.000
<i>2. Chi từ nguồn phí lệ phí được để lại đơn vị</i>	<i>125.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB 75%	52.500.000
- Lệ phí ĐKKD 70% (để lại đơn vị)	35.000.000
- Lệ phí ĐKKD 15% nộp cấp trên (Bộ KHĐT)	7.500.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD 30% (để lại đơn vị thu)	9.000.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD 70 % (nộp cấp trên (Bộ KHĐT)	21.000.000
<i>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</i>	<i>25.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB 25%	17.500.000
- Lệ phí ĐKKD 15%	7.500.000
<u>II/ Dự toán chi NSNN. (A+B)</u>	<u>7.388.700.000</u>
A. Quản lý nhà nước (1+2)	5.899.900.000
1. Quản lý hành chính.	5.599.900.000
<i>1.1. Kinh phí chi Thường xuyên; thực hiện tự chủ Mã nguồn 13 (L: 460, K: 463, TK: 9523.2.1062378)</i>	<i>4.496.900.000</i>
- Trong đó: + Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	109.300.000
<i>1.2. Các nhiệm vụ chi khác; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12; (L: 460, K:463, TK: 9527.2.1062378)</i>	<i>353.0000.000</i>
- Quỹ thi đua khen thưởng	50.000.000

- Kiểm soát thủ tục hành chính	25.000.000
- Xây dựng văn bản QPPL	72.000.000
- Trang phục Thanh tra	6.000.000
- Kinh phí mua máy chủ (Eoffice)	97.000.000
- Kinh phí mua máy phô tô	103.000.000
1.3. Các Ban chỉ đạo của tỉnh; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12;(L: 460, K:463, TK: 9527.2.1062378)	750.000.000
- Ban chỉ đạo chương trình Mục tiêu quốc gia	100.000.000
- Ban chỉ đạo đổi mới và Phát triển DN (cổ phần hóa 02 doanh nghiệp)	150.000.000
- Ban quản lý dự án tín dụng chuyên ngành JICA tỉnh	120.000.000
- Ban chỉ đạo Hợp phần ĐTPT toàn diện KT-XH đô thị Đồng đăng do ADB tài trợ	100.000.000
- Ban chỉ đạo phát triển bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020	100.000.000
- Ban vận động nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi tỉnh Lạng Sơn	120.000.000
- Tổ công tác chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện 4 tỉnh Đông Bắc (Hà Giang-Lạng Sơn-Cao Bằng-Bắc Kạn) tiêu dự án do ADB tài trợ	60.000.000
2. Sự nghiệp kinh tế- Kinh phí Chương trình xúc tiến đầu tư (Kinh phí: không thường xuyên, không tự chủ, Mã nguồn 12 (L 430, K 432, TK 9527.2.1062378)	300.000.000
B. Thu sự nghiệp (TT XTĐT): thu dịch vụ	320.000.000
1. Số thu dịch vụ	320.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	10.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	10.000.000
- Lập hồ sơ dự án	300.000.000
2. Chi từ nguồn thu để lại	288.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	9.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	9.000.000
- Lập hồ sơ dự án	270.000.000
- Trong đó: + KP tiết kiệm 40% thực hiện CCTL	55.000.000

3. Số nộp NSNN	32.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	1.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	1.000.000
- Lập hồ sơ dự án	30.000.000
4. Chi sự nghiệp (TT XTĐT) (1+2)	1.488.800.000
4.1. Kinh phí chi thường xuyên, thực hiện tự chủ, Mã nguồn 13 (L: 430, K: 432, TK: 9523.2.1090104)	384.000.000
-Trong đó: + Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	11.100.000
4.2. Các nhiệm vụ chi khác; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12 (L: 430, K: 432; TK 9527.2.1090104)	1.104.800.000
- Quỹ thi đua khen thưởng	4.800.000
- Chương trình xúc tiến đầu tư (Kinh phí: không thường xuyên, không tự chủ, Mã nguồn 12 (L 430, K 432, TK 9527.2.1090104)	1.100.000.000

**CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI
NGÂN SÁCH CHO VĂN PHÒNG SỞ NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-SKHĐT ngày 06 tháng 01 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn)

- Chương: 413
- Mã QHSN: 1062378
- TK: 9523.2.1062378; Loại:460; Khoản: 463.

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng số
<u>I/Thu, chi ngân sách về phí lệ phí</u>	<u>150.000.000</u>
<i>1. Số thu phí, lệ phí:</i>	<i>150.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB	70.000.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD	30.000.000
- Lệ phí ĐKKD	50.000.000
<i>2. Chi từ nguồn phí lệ phí được để lại đơn vị</i>	<i>125.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB 75%	52.500.000
- Lệ phí ĐKKD 70% (để lại đơn vị)	35.000.000
- Lệ phí ĐKKD 15% nộp cấp trên (Bộ KHĐT)	7.500.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD 30% (để lại đơn vị thu)	9.000.000
- Lệ phí công bố nội dung ĐKKD 70% (nộp cấp trên (Bộ KHĐT)	21.000.000
<i>3. Số phí, lệ phí nộp NSNN</i>	<i>25.000.000</i>
- Phí thẩm định DAĐT XDCB 25%	17.500.000
- Lệ phí ĐKKD 15%	7.500.000
<u>II/ Dự toán chi NSNN (1+2)</u>	<u>5.899.900.000</u>
<i>1. Quản lý hành chính.</i>	<i>5.599.900.000</i>
<i>1.1. Kinh phí chi Thường xuyên; thực hiện tự chủ Mã nguồn 13 (L: 460, K: 463, TK: 9523.2.1062378)</i>	<i>4.496.900.000</i>
- Trong đó: + Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	109.300.000
<i>1.2. Các nhiệm vụ chi khác; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12; (L: 460, K:463, TK: 9527.2.1062378)</i>	<i>353.0000.000</i>
- Quỹ thi đua khen thưởng	50.000.000

- Kiểm soát thủ tục hành chính	25.000.000
- Xây dựng văn bản QPPL	72.000.000
- Trang phục Thanh tra	6.000.000
- Kinh phí mua máy chủ (Eoffice)	97.000.000
- Kinh phí mua máy phô tô	103.000.000
1.3. Các Ban chỉ đạo của tỉnh; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12;(L: 460, K:463, TK: 9527.2.1062378)	750.000.000
- Ban chỉ đạo chương trình Mục tiêu quốc gia	100.000.000
- Ban chỉ đạo đổi mới và Phát triển DN (cổ phần hóa 02 doanh nghiệp)	150.000.000
- Ban quản lý dự án tín dụng chuyên ngành JICA tỉnh	120.000.000
- Ban chỉ đạo Hợp phần ĐTPT toàn diện KT-XH đô thị Đồng đăng do ADB tài trợ	100.000.000
- Ban chỉ đạo phát triển bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020	100.000.000
- Ban vận động nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi tỉnh Lạng Sơn	120.000.000
- Tổ công tác chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện 4 tỉnh Đông Bắc (Hà Giang-Lạng Sơn-Cao Bằng-Bắc Kạn) tiêu dự án do ADB tài trợ	60.000.000
2. Sự nghiệp kinh tế- Kinh phí Chương trình xúc tiến đầu tư (Kinh phí: không thường xuyên, không tự chủ, Mã nguồn 12 (L 430, K 432, TK 9527.2.1062378)	300.000.000

CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI
NGÂN SÁCH CHO TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-SKHĐT ngày 06P tháng 01 năm 2016 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn)

- Chương: **413**
 - Mã QHSN: **1090104**
 - TK: **9523.2.1090104**; Loại: **430**; Khoản: **432**.

Đơn vị: đồng

I. Thu sự nghiệp (TT XTĐT): thu dịch vụ	320.000.000
1 Số thu dịch vụ	320.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	10.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	10.000.000
- Lập hồ sơ dự án	300.000.000
2 Chi từ nguồn thu để lại	288.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	9.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	9.000.000
- Lập hồ sơ dự án	270.000.000
- Trong đó: + KP tiết kiệm 40% thực hiện CCTL	55.000.000
3 Số nộp NSNN	32.000.000
- Lập hồ sơ thành lập, thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp	1.000.000
- Đăng bố cáo thành lập, thay đổi trên trang Website	1.000.000
- Lập hồ sơ dự án	30.000.000
II. Chi sự nghiệp (TT XTĐT) (1+2)	1.488.800.000
1. Kinh phí chi thường xuyên, thực hiện tự chủ, Mã nguồn 13 (L: 430, K: 432, TK: 9523.2.1090104)	384.000.000
- Trong đó: + Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL	11.100.000
2. Các nhiệm vụ chi khác; Kinh phí không tự chủ, Mã nguồn 12 (L: 430, K: 432; TK 9527.2.1090104)	1.104.800.000
- Quỹ thi đua khen thưởng	4.800.000
- Chương trình xúc tiến đầu tư (Kinh phí: không thường xuyên, không tự chủ, Mã nguồn 12 (L 430, K 432, TK 9527.2.1090104)	1.100.000.000

